TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Khắc Hồi.
2. Bà Trần Thanh Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, Tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Kim Xuân H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1992. Tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật.

Con ông Kim Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Va N, sinh năm 1964 vợ Kiên Sơn Thị Thùy T1, sinh năm 1996. Con có 01 người sinh năm 2023. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2024 cho đến nay, tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bị hại: Bà Trần Thị M, sinh năm 1955 (tử ngày 10/6/2024)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện hợp pháp cho bị hại:
1. Lê Thị Hồng X, sinh năm 1975 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)
2. Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1978 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)
3. Bà Lê Thị Hồng O, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Hồng N1, sinh năm 1993 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

5. Ông Lê Thanh T3, sinh năm 1980 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty B (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Kim Ngọc T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người phiên dịch: Ông Nhan S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm**:* Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 09/6/2024, Bị cáo H có hợp đồng chở 16 hành khách đi đến huyện C, tỉnh An Giang để hốt thuốc nam bằng xe ô tô mang biển số 84B-003.54. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi hốt thuốc xong, bị cáo H điều khiển xe ô tô chở khách về Trà Vinh và cho 10 hành khách xuống xe tại xã H, huyện C rồi tiếp tục điều khiển xe chở 06 hành khách về huyện T theo tuyến Quốc lộ E hướng từ huyện C đi huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã M, huyện C thì bị cáo H phát hiện bà Trần Thị M điều khiển xe đạp chạy cùng chiều phía trước. Lúc này, bị cáo H điều khiển cho xe vượt lên phía trước xe bà M, do không giữ khoảng cách an toàn khi vượt nên bị cáo H để phần đầu bên phải của xe ô tô đụng vào ba ga phía sau xe bà M làm bà M ngã xuống mặt lộ nhựa gây chấn thương sọ não nặng. Sau đó, bà M được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị, do vết thương nặng nên bà M được gia đình chuyển đến Bệnh viện C tiếp tục điều trị, đến ngày 10/6/2024 thì bà M tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 278/KL- KTHSGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà M tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với bị cáo H vào ngày 09/6/2024 kết quả đo 0,00 miligam/lít khí thở.

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn trên Quốc lộ E thuộc ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa, mặt đường rộng 8,2 mét, có vạch kẽ tim đường nét đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ, phía trong mép đường bên phải tính theo hướng thành phố T đi huyện T, tỉnh Trà Vinh là cống thoát nước rộng 0mét90, có đèn chiếu sáng bằng pin năng lượng mặt trời. Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo H điều khiển xe ô tô mang biển số 84B-003.54 chạy trên tuyến Quốc lộ E hướng từ huyện C đi huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P,

xã M, huyện C thì bị cáo H đã điều khiển xe chạy vượt lên không đảm bảo an toàn đã đụng vào xe đạp của bà M chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà M ngã xuống mặt lộ nhựa gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 chương II Luật giao thông đường bộ năm 2008. Điều 14 chương II Luật giao thông đường bộ quy định.

Khoản 2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Khoản 5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: Không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

Đối với bà M người điều khiển xe đạp đi bên phần đường bên phải theo chiều đi của mình, khi xảy ra tai nạn bà M điều khiển xe đi đúng phần đường theo quy định nên hành vi của bà M không vi phạm Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo H bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, gia đình bị cáo H có công với cách mạng.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS.HS, ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Kim Xuân H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H mức án từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 04 (Bốn) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí hình sự, án phí dân sự cho bị cáo, đương sự trong vụ án phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Công ty B và bà Lê Thị Hồng O vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản Cáo trạng thể hiện toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/6/2024, bị cáo H điều khiển xe ô tô mang biển số 84B-003.54 chạy theo tuyến Quốc lộ E hướng từ huyện C đi huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã M, huyện C thì H phát hiện bà M điều khiển xe đạp chạy cùng chiều phía trước. Lúc này, bị cáo H điều khiển cho xe vượt lên phía trước xe bà M, do không giữ khoảng cách an toàn khi vượt nên H đụng vào ba ga phía sau xe bà M làm bà M ngã xuống mặt lộ nhựa gây chấn thương sọ não nặng. Sau đó, bà M được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị, do vết thương nặng bà M được gia đình chuyển đến Bệnh viện C tiếp tục điều trị, đến ngày 10/6/2024 bà M tử vong.

[5] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, vật chứng do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm của toàn xã hội, Đảng và Nhà

nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo là người đã qua quá trình học Luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, cho xe vượt không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nhường đường cho người và xe đang lưu thông cùng chiều dẫn đến va chạm, hậu quả làm bị hại tử vong.

[7] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, vượt không đảm bảo an toàn.

[8] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã chủ động khắc phục bồi thường thiệt cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Do bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo H có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo H phải bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 344.622.729đồng *(Ba trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng)*. Bị cáo H đã nộp được số tiền là 90.000.000đồng *(Chín mươi triệu đồng)* hiện tại do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường về tiền mai táng phí và các khoản chi phí khác cho hợp lý thì bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy phía gia đình bị hại yêu cầu tiền mai táng phí

là 98.279.000đồng là chưa phù hợp. Bởi vì theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 "*Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ"* nên yêu cầu của phía gia đình bị hại về các khoản chi phí mai táng chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần với số tiền là 46.960.000đồng *(Bốn mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Số tiền chi phí điều trị là 5.588.729đồng, chi phí tiền xe cấp cứu là 6.795.000đồng và tiền tổn thất tinh thần là 234.000.000đồng là những khoản chi phí hợp lý bị cáo Hòa đồng Ý bồi thường. Như vậy tổng các khoản chi phí mà bị cáo H phải bồi thường cho gia đình bị hại M là 293.343.000đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).*

[10] Do xe là của ông Kim Ngọc T chủ sở hữu có tham gia bảo hiểm bắt buộc của Công Ty B theo Bảo hiểm số VCA/01082615 có thời hạn đến ngày 28/4/2025. Trong này quy định trách nhiệm dân sự về người là 150.000.000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng),* nay phía Công ty B1 bồi thường trách nhiệm về người với số tiền 150.000.000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* nên Hội đồng xét xử nghỉ buộc Công ty B phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền này là phù hợp theo quy định.

[11] Về vật chứng:

+ 01 (một) xe ô tô mang biển số: 84B-003.54, nhãn hiệu FORD, loại xe ô tô khách, số loại TRANSIT, số máy: RATORQ4D243H; số khung: TGMCETR31828 nghỉ nên tuyên trả cho ông Kim Ngọc T,

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số: 790129226046 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 07/02/2023, nghỉ nên tuyên trả cho bị cáo Kim Ngọc H1. Nhưng giao lại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Kim Xuân H.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kim Xuân H và Công ty B phải có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 327, 328; 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim Xuân H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Kim Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/12/2024.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Kim Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Kim Xuân H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Kim Xuân H) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Kim Xuân H) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Kim Xuân H phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị M do ông Lê Thanh T3 là người đại diện nhận tổng số tiền là 293.343.000đồng (*Hai trăm chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).*

Trong này: Bị cáo Kim Xuân H đã nộp được số tiền là 90.000.000đồng *(Chín mươi triệu đồng)* hiện tại do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang quản lý số tiền này được giao cho gia đình bị hại Trần Thị M nhận.

Buộc Công ty B có nghĩa vụ bồi thường cho ông Kim Ngọc T số tiền là 150.000.000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

Buộc bị cáo Kim Xuân H và ông Kim Ngọc T phải liên đới bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị M do ông Lê Thanh T3 là người đại diện số tiền là 150.000.000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho gia đình bị hại Trần Thị M là 53.343.000.đồng (*Năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

T4 trả cho ông Kim Xuân T 01 (một) xe ô tô mang biển số: 84B-003.54, nhãn hiệu FORD, loại xe ô tô khách, số loại TRANSIT, số máy: RATORQ4D243H; số khung: TGMCETR31828.

T4 trả cho bị cáo Kim Ngọc H1 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số: 790129226046 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 07/02/2023. Nhưng

giao lại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Kim Xuân H.

4. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim Xuân H phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền là 2.667.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty B có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.500.000đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

5. Về quyền kháng cáo*:* Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên